

THỰC TRẠNG SỨC KHỎE, BỆNH TẬT Ở PHỤ NỮ BỊ MUA BÁN TRỞ VỀ TẠI TỈNH HÀ GIANG GIAI ĐOẠN 2010 - 2013

Dặng Hoàng Anh¹, Mạc Thị Liên², Nguyễn Quý Thái³.

Mục tiêu: Mô tả thực trạng sức khỏe, bệnh tật ở phụ nữ bị mua bán trở về tại tỉnh Hà Giang từ năm 2010 đến 2013; Nhận xét một số yếu tố liên quan tới sức khỏe, bệnh tật ở phụ nữ bị mua bán trở về ở tỉnh Hà Giang. **Phương pháp:** Mô tả cắt ngang kết hợp định lượng và định tính. **Kết quả:** Phụ nữ bị mua bán do bị lừa gạt và dụ dỗ 72,5%, 6,7% tự nguyện. Các nạn nhân có trình độ học vấn thấp, làm nông nghiệp 42,3%, làm thuê 29,5%; Hôn nhân gia đình có vấn đề (ly hôn/ly thân 25,3%; Bị phân biệt đối xử 23,5%...); Thu nhập thấp (53,0% hộ nghèo). Nơi sống khi bị bán ở nhà chứa 35,3%, nhà hàng 20,8%; Việc làm khi bị mua bán làm phụ nữ bán dâm 59,5%, tiếp viên nhà hàng 16,5%. Sức khỏe, bệnh tật của phụ nữ bị mua bán: Nghiện rượu (8,5%); Nghiện ma túy (1,8%); Nhiễm HIV (2,0%); Bệnh đường sinh dục (63,0%); Rối loạn tâm thần (lo âu 98,0%, hoảng sợ 33,0%, trầm cảm 98,0%, căng thẳng tâm lý 18,0%, mất ngủ 15,0%). Điều kiện sống và làm việc của nạn nhân bị mua bán thường xuyên căng thẳng, bị đe dọa, đánh đập; Chế độ sinh hoạt, ăn uống, nghỉ ngơi không đảm bảo; Nghề nghiệp làm trong thời gian bị mua bán chủ yếu là bán dâm, tiếp viên nhà hàng, làm vợ... Cường độ làm việc cao, không an toàn, nguy cơ lây nhiễm các bệnh lây truyền qua đường tình dục và nghiện ma túy cao là những yếu tố liên quan tới tình trạng sức khỏe và bệnh tật ở phụ nữ bị mua bán trở về ở tỉnh Hà Giang.

Từ khóa: Mua bán người, lây truyền qua đường tình dục, nghiện ma túy, HIV/AIDS.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Mua bán người (MBN) hiện nay đang là một vấn nạn toàn cầu. Cùng với sự gia tăng các hoạt động giao lưu về kinh tế, văn hóa,... bọn tội phạm đã lợi dụng các điều kiện thuận lợi này để tiến hành các hoạt động phạm tội, đặc biệt là tội phạm MBN. Ở Việt Nam, MBN diễn ra ở cả nội địa và xuyên biên giới. Báo cáo của Ban chỉ đạo 130/CP năm 2005, Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ nhân định, "Việt Nam đang là một trong những nước cần chú ý vì có tình trạng MBN sang các nước để làm công việc mại dâm"^[1]. Phụ nữ bị bán chủ yếu vì mục đích mại dâm, làm vợ. Điều đáng nói là hoạt động MBN ở Việt Nam đang diễn ra ngày càng tinh vi và nhiều thủ đoạn, có nhiều hình thức MBN mới^[2].

Hà Giang, mảnh đất biên cương miền núi biên giới phía Bắc của Tổ quốc có hơn 277,5 km đường biên giới tiếp giáp với Trung Quốc, tình hình mua bán phụ nữ ngày càng phức tạp, có chiều hướng gia tăng. Theo số liệu của Công an tỉnh, từ năm 2005 đến nay, trên địa bàn tỉnh có gần 400 trường hợp bị bán sang Trung Quốc, còn hơn 200 trường hợp chưa rõ nguyên nhân...^[2], trong số họ, có nhiều người đã được giải cứu kịp thời hoặc tự tìm được đường thoát khỏi lưới hái tử thần. Nhưng khi đã trở về từ những "đồng quý" MBN, đa phần nạn nhân đều có những biểu hiện rối loạn tâm lý và vấn đề sức khỏe do phải chịu nỗi đau đớn cả về thể xác và tinh thần trong thời gian bị mua bán. Do vậy công tác tiếp nhận và hỗ trợ nạn nhân, ổn định tâm lý, chăm sóc sức khỏe cho họ luôn được coi là nhiệm vụ trọng tâm nhằm giúp họ trở lại tái hòa nhập cộng đồng^[3]. Hiện nay, công tác tiếp nhận đã được thực hiện và bước đầu đã có hiệu quả nhất định. Tuy nhiên, trên thực tế, số nạn nhân trở về được khám và chăm sóc, hỗ trợ vẫn còn chiếm tỷ lệ thấp, các dịch vụ mới triển khai

¹Công đoàn Giáo dục Việt Nam ²Sở Lao động, Thương binh và Xã hội tỉnh Hà Giang. ³Trường Đại học Y - Dược. Đại học Thái Nguyên.

Ngày nhận bài: 30/8/2015.

Ngày phản biện xong: 25/9/2015.

Ngày duyệt đăng: 30/10/2015

Người chịu trách nhiệm nội dung khoa học: Dặng Hoàng Anh, Công đoàn Giáo dục Việt Nam

Điện thoại: 0983082370. E-mail: danghoanganh2003@yahoo.com

bao gồm cả chăm sóc sức khỏe cả về thể chất và tinh thần⁽⁴⁾. Để góp phần cho công tác phòng ngừa MBN và hỗ trợ về sức khỏe cho các phụ nữ bị mua bán trở về chúng tôi nghiên cứu đề tài: "Thực trạng và sức khỏe, bệnh tật ở phụ nữ bị mua bán trở về tại tỉnh Hà Giang" với mục tiêu sau: (1) Mô tả thực trạng sức khỏe, bệnh tật ở phụ nữ bị mua bán trở về tại tỉnh Hà Giang từ năm 2010 đến 2013. (2) Phân tích một số yếu tố ảnh hưởng tới sức khỏe, bệnh tật ở phụ nữ bị mua bán trở về ở tỉnh Hà Giang trong năm 2013.

Đối tượng và phương pháp

Đối tượng nghiên cứu: * Nghiên cứu định lượng: phụ nữ bị mua bán quay trở về được tiếp nhận và hỗ trợ tại Trung tâm Bảo trợ xã hội (TTBTXH) tỉnh Hà Giang; Báo cáo, sổ sách thống kê kết quả thực hiện chương trình Phòng, chống tệ nạn xã hội tỉnh Hà Giang. * Nghiên cứu định tính: Cán bộ của TTBTXH tỉnh trực tiếp làm công tác tiếp nhận các nạn nhân; Cán bộ y tế của TTBTXH tỉnh: **Tiêu chuẩn chọn:** phụ nữ bị mua bán trở về tự nguyện tham gia nghiên cứu. **Tiêu chuẩn loại trừ:** những người không tự nguyện tham gia. **Thời gian và địa điểm nghiên cứu:** Thời gian: Từ tháng 01 đến tháng 10 năm 2013. Địa điểm: Trung tâm Bảo trợ xã hội Tỉnh Hà Giang.

Phương pháp: Phương pháp nghiên cứu mô tả cắt ngang kết hợp nghiên cứu định lượng và định tính:

* Cỡ mẫu:

$$n = Z^2_{(1-\alpha/2)} \frac{p(1-p)}{(d)^2}$$

+ Nghiên cứu định lượng:

Công thức cỡ mẫu:

$n =$ Cỡ mẫu nghiên cứu cần có

α : là sai lầm loại 1 (0,05).

$Z_{(1-\alpha/2)}$: (hệ số giới hạn tin cậy) = 1,96 khi $\alpha = 0,05$

p = Tỷ lệ phụ nữ bị mua bán trở về có rối loạn sức khỏe (do chưa có kết quả nghiên cứu trước cho nên chúng tôi ước định là 0,5; vì vậy $q = 0,5$).

d = Sai số ước lượng = 0,05.

Thay vào ta tính được $n = 384$, làm tròn là 400. Trong quá trình nghiên cứu chúng tôi thu thập được 400 nạn nhân vào nhóm nghiên cứu.

+ Nghiên cứu định tính:

* Phỏng vấn sâu các đối tượng chủ đích: Trưởng Ban chỉ đạo Phòng, chống tội phạm và ma túy, mai dâm,

HIV/AIDS tỉnh Hà Giang; 01 cán bộ tiếp nhận, hỗ trợ nạn nhân của Trung tâm Bảo trợ xã hội; 01 Cán bộ Y tế của Trung tâm BTEXH;

- Thảo luận nhóm các nạn nhân.

* **Kỹ thuật thu thập số liệu:**

- Khai thác hồ sơ lưu trữ về tiếp nhận nạn nhân, báo cáo của chương trình Phòng chống Tội phạm và ma túy, mai dâm, HIV/AIDS tỉnh Hà Giang theo mục tiêu.

- Phỏng vấn nạn nhân và thảo luận nhóm do cán bộ TTBTXH Tỉnh Hà Giang thực hiện theo mẫu phỏng vấn.

- Khám do các bác sỹ chuyên khoa khám và chẩn đoán theo tiêu chuẩn Quốc tế ICD - 10.

* **Công cụ nghiên cứu:** Phiếu phỏng vấn có cấu trúc, bệnh án nghiên cứu và hướng dẫn thảo luận nhóm, phỏng vấn sâu phù hợp với mục tiêu nghiên cứu.

Chỉ tiêu nghiên cứu

1. Thực trạng sức khỏe, bệnh tật ở phụ nữ bị mua bán trở về tại tỉnh Hà Giang

- Thông tin chung về đối tượng nghiên cứu (tuổi, dân tộc, địa dư, nghề nghiệp, tình trạng hôn nhân, học vấn...).

- Phân bố đối tượng theo điều kiện gia đình và kinh tế trước khi bị mua bán.

- Điều kiện sống và làm việc của phụ nữ khi bị mua bán.

- Tỷ lệ bệnh lây truyền qua đường tình dục, nghiện ma túy, có vấn đề về sức khỏe tâm thần cơ thể.

- Tỷ lệ đối tượng có các chỉ số xét nghiệm bất thường dương tính với các bệnh LTQĐTD và HIV/AIDS.

2. Một số yếu tố ảnh hưởng tới tình trạng sức khỏe của phụ nữ bị mua bán trở về.

Môi trường sống, điều kiện làm việc, sinh hoạt trước khi được trở về.

Xử lý số liệu: Các số liệu được xử lý trên phần mềm SPSS 17.0.

KẾT QUẢ

Thực trạng và sức khỏe, bệnh tật ở phụ nữ bị mua bán trở về tại tỉnh Hà Giang từ năm 2010 đến 2013

Bảng 1. Thông tin chung về đối tượng nghiên cứu

Thông tin chung		Số lượng (n=400)	Tỷ lệ %
Tuổi	>18	364	91,0
	16 ≤ 18	34	8,5
	< 16	2	0,5
Dân tộc	Thiểu số	275	68,7
	Kinh	125	31,3
Địa dư hành chính	Ngoại tỉnh	378	94,5
	Huyện vùng cao	8	2,0
	Xã vùng cao	7	1,8
	Xã vùng thấp	4	1,0
	Huyện vùng thấp	2	0,5
Nghề nghiệp	TP Hà Giang	1	0,2
	Làm nông nghiệp	169	42,3
	Làm thuê	118	29,5
	Tiếp viên nhà hàng, KS	48	12,0
	Dịch vụ, buôn bán	34	8,5
	Khác	30	7,5
Trình độ học vấn	Cán bộ công chức nhà nước	1	0,2
	Không biết chữ	10	2,5
	Biết đọc, biết viết	32	8,0
	Tiểu học	109	27,2
	Trung học cơ sở	149	37,3
	Trung học phổ thông	90	22,5
Tình trạng hôn nhân	Trung cấp, cao đẳng	9	2,3
	Đại học trở lên	1	0,2
	Có chồng	155	38,8
	Chưa có chồng	117	29,2
Tống	Ly hôn/Ly thân	101	25,3
	Góa chồng	27	6,7
		400	100,0

Nhận xét: phụ nữ bị mua bán trở trên 18 tuổi (91,0%); Dân tộc thiểu số 68,7%; nạn nhân ngoài tỉnh 94,5%; các xã, huyện vùng cao là 3,8%; làm nông nghiệp (42,3%), làm thuê 29,5%; Trình độ học vấn thấp: Trung học cơ sở 37,3%, tiểu học 27,2%, không biết chữ 2,5%; Chưa có chồng 29,2%, ly hôn, ly thân 25,3%, góa chồng 6,7%.

Bảng 2. Hoàn cảnh gia đình và lý do bị mua bán

Hoàn cảnh gia đình		Số lượng (n=400)	Tỷ lệ %
Môi trường gia đình	Không được đi học	99	24,8
	Bị đánh	35	8,7
	Bị phân biệt đối xử	94	23,5
Thu nhập của gia đình	Không bị phân biệt đối xử	172	43,0
	Dưới 4,8 triệu/năm	212	53,0
Lý do bị mua bán	Trên 4,8 - < 6,24 triệu/năm	156	39,0
	Thu nhập trên 6,24 triệu/năm	32	8,0
	Bị lừa gạt	185	46,3
	Du cô	105	26,2
	Lý do kinh tế	61	15,3
	Tự nguyện	27	6,7
	Bất cóc	22	5,5

Nhận xét: các đối tượng có vấn đề về môi trường gia đình và phong tục tập quán chiếm 57% (không được đi học 24,8%, bị phân biệt đối xử 23,5%, bị đánh 8,7%); Hộ nghèo (53,0%) và cận nghèo (39,0%); Lý do phụ nữ bị mua bán do bị lừa gạt và dụ dỗ 72,5%, đặc biệt có 6,7% phụ nữ tự nguyện.

Bảng 3. Điều kiện sống và làm việc của phụ nữ khi bị mua bán

Điều kiện sống và làm việc		Số lượng (n=400)	Tỷ lệ %
Môi trường gia đình	<1 tháng	6	1,5
	1 - < 3 tháng	105	26,3
	4 - < 6 tháng	164	41,0
	6 - < 1 năm	79	19,7
	> 1 năm	46	11,5
Thu nhập của gia đình	Nhà chứa	141	35,3
	Gia đình	85	21,2
	Nhà hàng	83	20,8
	Quán ăn	72	18,0
Lý do bị mua bán	Trại tị nạn	19	4,7
	Hoạt động bán dâm	238	59,5
	Tiếp viên	66	16,5
	Làm vợ	44	11,0
	Làm thuê	41	10,2
	Nổi trợ	11	2,8

Nhận xét: thời gian bị mua bán dưới 6 tháng gộp 68,8%; nơi sống của phụ nữ khi bị mua bán tại nhà chứa, gia đình và nhà hàng chiếm 87,3%; hoạt động mại dâm

(59,5%); tiếp viên nhà hàng (16,5%); làm thuê (10,25%); làm vợ (11,0%).

Khám trực tiếp 100 đối tượng tiếp nhận năm 2013 cho thấy:

Bảng 4. Các bệnh lý tâm thần và cơ thể

Bệnh lý		Số lượng (n=100)	Tỷ lệ %
Nghiên rượu và ma túy (n=41)	Nghiên rượu	34	82,92
	Nghiên ma túy	7	17,01
Các rối loạn tâm thần (n=100)	Lo lắng quá mức	57	57,0
	Hoàng sơ	33	33,0
	Trầm cảm (buồn rầu, chán nản...)	20	20,0
	Căng thẳng tâm lý	18	18,0
	Mất ngủ	15	15,0
Các bệnh cơ thể (n=67)	Bệnh đường sinh dục	63	94,02
	Bệnh đường tiêu hóa	2	2,98
	Bệnh ngoài da	2	2,98
Các bệnh LTQĐTD và nhiễm HIV/AIDS (n=67)	Viêm âm đạo	67	100,0
	Hội chứng bất dịch âm đạo	57	85,07
	Có xét nghiệm HIV (+)	2	2,98

Nhận xét: Nghiên rượu gặp 82,92%; Nghiên ma túy là 17,01%; Có bệnh đường sinh dục (94,02%), bệnh đường tiêu hóa và bệnh ngoài da gặp 2,98%; Rối loạn tâm thần chiếm tỷ lệ cao (lo âu là 57,0%; hoàng sơ chiếm 33,0; Căng thẳng tâm lý 18,0%; Mất ngủ chiếm 15,0%); 67,0% bị viêm âm đạo, ra khí hư hôi gặp 85,07%; 2,98% đối tượng có HIV (+).

Một số yếu tố ảnh hưởng tới sức khỏe, bệnh tật ở phụ nữ bị mua bán trở về ở tỉnh Hà Giang trong năm 2013.

Kết quả thảo luận nhóm các nạn nhân về yếu tố ảnh hưởng tới tình trạng và sức khỏe, bệnh tật của họ, đa số các ý kiến đều cho rằng: họ thiếu thông tin về tội phạm mua bán người nên đã bị bọn xấu lợi dụng, việc xảy ra rồi mới biết; Trình độ học vấn thấp, hầu hết đều có vấn đề về hôn nhân, gia đình, kinh tế khó khăn, có nhu cầu kiếm tiền nên đã bị lợi dụng: "... chúng tôi không biết đó là mua bán người, chỉ thấy có chị quen rủ sang Trung Quốc làm ăn, vì vậy chúng tôi đi theo".

Trong thời gian bị mua bán, nơi sống và làm việc của phụ nữ chủ yếu ở nhà chứa, nhà hàng, hoạt động mại dâm, tiếp viên, làm thuê, thậm chí có người làm vợ; thời gian làm việc căng thẳng, luôn bị quản lý, cưỡng bức, đe

dọa: "...chúng tôi bị sống trong hoàn cảnh rất đáng sợ, luôn trong trạng thái căng thẳng, bị đe dọa, nhiều đêm không ngủ được vì sợ, cảm ăn không đủ..."; "... Chúng tôi phải làm việc rất vất vả, từ sáng sớm đến tận khuya, công việc rất nặng nhọc, chúng tôi phải làm việc luôn chân tay, không được nghỉ ngơi... chúng tôi chỉ muốn về nhà thôi..."

Kết quả phỏng vấn về tình trạng tâm lý, sức khỏe của nạn nhân khi tiếp nhận vào trung tâm, yếu tố ảnh hưởng và những thuận lợi, khó khăn khi tiếp nhận nạn nhân.

Hộp 1: ... Tôi thấy phần lớn các nạn nhân khi tiếp nhận vào Trung tâm đều bị khủng hoảng về tâm lý, hoang mang, lo lắng và tình trạng sức khỏe không bình thường. Họ luôn mệt mỏi, buồn ngủ, không chủ động sẵn sàng hợp tác với chúng tôi...

Các nạn nhân lại thuộc những thành phần dân tộc khác nhau, trình độ văn hoá thấp, có người còn chưa biết chữ, nhận thức còn hạn chế, lại bất đồng về ngôn ngữ nên rất khó khăn trong tiếp cận để tìm hiểu, hỗ trợ, tư vấn, chăm sóc ..

Ý kiến Ông Phó phòng Kế hoạch sản xuất,
Quản lý đối tượng – Trung tâm Bảo trợ xã hội

Nhận xét: Qua ý kiến trả lời phỏng vấn tại hộp 1 ta thấy có vấn đề về rối loạn tâm lý ở nhiều nạn nhân; trình độ văn hóa và nhận thức của nạn nhân còn hạn chế.

BÀN LUẬN

Thực trạng và sức khỏe, bệnh tật ở phụ nữ bị mua bán trở về tại tỉnh Hà Giang

Kết quả bảng 1 và 2 cho thấy, phụ nữ bị mua bán trở về đa số tuổi trẻ, là lao động chính trong gia đình và có vấn đề về hôn nhân như ly thân, ly dị, góa chồng... phụ nữ là dân tộc thiểu số có tỷ lệ cao (68,7%); làm nông nghiệp (42,3%) và làm thuê (29,5%); trình độ học vấn thấp (trung học cơ sở 37,3%, tiểu học 27,2%), không biết chữ (2,5%); lý do bị lừa gạt và dụ dỗ chiếm tỷ lệ cao (lừa gạt 46,3%, dụ dỗ 26,2%). Kết quả này phù hợp với tình hình chung về MBN trong cả nước. Thủ đoạn phổ biến của các đối tượng phạm tội là làm quen với số phụ nữ ở khu vực nông thôn, miền núi nghèo, có trình độ học vấn thấp, hoàn cảnh kinh tế khó khăn, trình độ hiểu biết hạn chế, thất nghiệp hoặc thiếu việc làm, hứa hẹn tìm việc làm có thu nhập cao, để dụ dỗ, lừa gạt và đưa ra nước ngoài bán [1], [2]. Mặt khác, các đối tượng phạm tội ngày càng tinh vi, khôn khéo, lợi dụng sơ hở trong tư vấn môi giới

hôn nhân với người nước ngoài của những phụ nữ có vấn đề về hôn nhân, gia đình, hoặc lợi dụng dịch vụ du lịch, thăm người thân, đi hợp tác lao động... để đưa người ra nước ngoài bán^{[2], [3]}.

Bên cạnh đó, do đặc điểm địa hình tỉnh Hà Giang là nơi biên cương có đường biên giới dài trên 277,5km, giao thông đi lại khó khăn nên các tội phạm người Việt Nam đã cấu kết với người Trung Quốc lợi dụng địa bàn miền núi vắng vẻ, nhiều đường mòn, lối nhỏ, tổ chức thành từng toán đột nhập vào nhà dân bắt cóc phụ nữ đưa sang Trung Quốc bán^[8]. Theo báo cáo của Công an tỉnh Hà Giang năm 2012, phương thức, thủ đoạn hoạt động của tội phạm ngày càng tinh vi, xảo quyệt hơn và hầu hết có yếu tố nước ngoài. Tội phạm đã lợi dụng sự hồ hởi công tác quản lí và các gia đình sống đơn lẻ mất cảnh giác ở khu vực biên giới để dụ dỗ, lừa gạt. Tình trạng này tương tự như ở các tỉnh biên giới phía Bắc khác như Lào Cai^{[6], [9]}.

Về thực trạng sức khỏe của phụ nữ bị mua bán trở về, kết quả bảng 4 cho thấy, nạn nhân có vấn đề về sức khỏe tâm thần như lo âu (57,0%); hoảng sợ (33,0%); căng thẳng tâm lý (18,0%); trầm cảm (20,0%); mất ngủ (15,0%); bị bệnh đường sinh dục (63,0%); viêm âm đạo (67,0%), tiết dịch âm đạo (85,07%); nghiện ma túy là 17,01% và nghiện rượu 82,92%. Điều này phản ánh điều kiện sống và làm việc của phụ nữ trong thời gian bị mua bán rất đáng lo ngại, chủ yếu hoạt động mại dâm, môi trường sống không được tự do, bị đe dọa, cưỡng bức làm cho nạn nhân bị áp lực, sợ hãi, không thể đối đầu với các căng thẳng. Vì thế mặc dù thời gian bị mua bán ngắn (58,8% dưới 6 tháng) nhưng sức khỏe tâm thần và cơ thể của phụ nữ đều ở tình trạng báo động.

Một điều đáng quan tâm là trong nhóm nghiên cứu có 2 phụ nữ có xét nghiệm HIV(+); 2 phụ nữ có ma túy trong nước tiểu (Bảng 4). Các phụ nữ khi bị mua bán chủ yếu làm nghề mại dâm, làm vợ... trong hoàn cảnh không có sự bảo vệ, vì vậy các bệnh lây truyền qua đường tình dục có cơ hội lây lan nhanh. Vì thế, công tác tiếp nhận, điều trị và hỗ trợ nạn nhân cần được đảm bảo an toàn, kịp thời và bảo vệ nạn nhân. Hiện nay Chính phủ ban hành Chương trình hành động phòng, chống tội phạm mua bán người, Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội ra quyết định phê duyệt Đề án "Tiếp nhận, xác minh, bảo vệ và hỗ trợ nạn nhân bị mua bán trở về" nhằm nâng cao hiệu quả công tác tiếp nhận, xác minh, bảo vệ và hỗ trợ nạn nhân bị mua bán trở về; tạo điều kiện cho nạn nhân bị mua bán trở về được tiếp cận các dịch vụ hỗ trợ pháp lý, y tế, giáo

dục, học nghề, tạo việc làm ổn định cuộc sống^{[6],[7],[9]}.

Một số yếu tố ảnh hưởng tới sức khỏe, bệnh tật ở phụ nữ bị mua bán trở về

Trong thời gian bị mua bán, môi trường sống và làm việc của phụ nữ vô cùng khổ sở và mất an toàn. Họ sống và làm việc chủ yếu ở nhà chứa, nhà hàng, làm nghề mại dâm, tiếp viên, làm thuê, làm vợ, nô lệ tình dục cho hàng chục người một ngày. Thời gian làm việc căng thẳng, luôn bị quản lý, cưỡng bức, đe dọa, đánh đập và canh phòng nghiêm ngặt: "...chúng tôi bị sống trong hoàn cảnh rất đáng sợ, luôn trong trạng thái căng thẳng, bị đe dọa và đánh đập, nhiều đêm không ngủ được vì sợ...", chính vì vậy, khi tiếp nhận vào Trung tâm, phần lớn các nạn nhân đều bị khủng hoảng về tâm lý, hoang mang, lo lắng, mệt mỏi, buồn tẻ, không sẵn lòng hợp tác, gây khó khăn lớn cho công tác tiếp nhận.

Bên cạnh đó, điều kiện sinh hoạt, chế độ ăn không đảm bảo dinh dưỡng, thời gian làm việc quá nhiều, không có điều kiện nghỉ ngơi. "...Chúng tôi phải làm việc rất vất vả, từ sáng sớm đến tận khuya, công việc nhà hàng rất nặng nhọc, chúng tôi phải làm việc luôn chân tay, không được nghỉ ngơi mà lại thường xuyên đói vì không đủ cơm ăn... chúng tôi chỉ muốn về nhà thôi...". Vì vậy, mặc dù thời gian bị mua bán ngắn, đa số dưới 1 năm nhưng tỷ lệ phụ nữ có vấn đề về sức khỏe rất cao, số phụ nữ bị các bệnh lây truyền qua đường tình dục cũng chiếm tỷ lệ lớn 63%, đặc biệt có những phụ nữ bị nhiễm HIV và nghiện ma túy. Đây là vấn đề rất cần được các cấp, ngành quan tâm nhằm giúp họ hồi phục sức khỏe và ổn định tâm lý để họ có thể tiếp tục trở về quê sinh sống^[6,7,8].

KẾT LUẬN

Nghiên cứu sức khỏe, bệnh tật của 400 phụ nữ bị mua bán được trở về tại tỉnh Hà Giang, chúng tôi kết luận như sau:

1. Thực trạng sức khỏe, bệnh tật ở phụ nữ bị mua bán trở về tỉnh Hà Giang.

- Các nạn nhân đa số có trình độ học vấn thấp, làm nông nghiệp 42,3%, làm thuê 29,5%; Hôn nhân gia đình có vấn đề (ly hôn, ly thân 25,3%; Bị phân biệt đối xử 23,5%...); Thu nhập thấp (53,0% thuộc hộ nghèo).

- Nơi sống khi bị bán ở nhà chứa 35,3%, nhà hàng 20,8%; Việc làm khi bị mua bán để hoạt động mại dâm 59,5%, tiếp viên nhà hàng 16,5%.

- Sức khỏe, bệnh tật của phụ nữ bị mua bán: Nghiện rượu (8,5%); Nghiện ma túy (1,8%); Nhiễm HIV (2,0%);

Bệnh đường sinh dục (63,0%); Rối loạn tâm thần (lo âu 98,0%, hoảng sợ 33,0%, trầm cảm 98,0%, căng thẳng tâm lý 18,0%, mất ngủ 15,0%).

2. Một số yếu tố liên quan tới sức khỏe, bệnh tật ở phụ nữ bị mua bán trở về

Điều kiện sống và làm việc của nạn nhân thường

xuân căng thẳng, bị đe dọa, đánh đập. Chế độ sinh hoạt, ăn uống, nghỉ ngơi không đảm bảo. Nghề nghiệp làm trong thời gian bị mua bán chủ yếu là hoạt động mại dâm, tiếp viên nhà hàng, làm vợ... Cường độ làm việc cao, không an toàn, nguy cơ nhiễm các bệnh lây truyền qua đường tình dục cao.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban chỉ đạo Chương trình 130/CP (2006), Hội thảo khoa học nâng cao hiệu quả phòng chống tội phạm buôn bán phụ nữ, trẻ em.

2. Ban chỉ đạo Phòng, chống tội phạm, ma túy, mại dâm, HIV/AIDS tỉnh Hà Giang (2012), Báo cáo kết quả thực hiện chương trình 130/CP về phòng, chống tội phạm mua bán người năm 2012.

3. Cục Phòng, chống tệ nạn xã hội, Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội (2010), tổng kết 5 năm thực hiện Đề án tiếp nhận và hỗ trợ cho phụ nữ, trẻ em là nạn nhân bị buôn bán từ nước ngoài trở về giai đoạn 2005 - 2010.

4. Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội (2011), "Tài liệu tập huấn về công tác hỗ trợ tái hòa nhập cộng đồng

cho nạn nhân bị mua bán", Hà Nội.

5. Cục thống kê Hà Giang (2012): Niên giám thống kê 2011.

6. Đặng Xuân Khang (2004), Tội phạm mua bán phụ nữ, trẻ em qua biên giới Việt Nam, thực trạng và giải pháp, đề tài nghiên cứu khoa học cấp bộ, Bộ Công an, Hà Nội.

7. Nguyễn Văn Thạch (2002), Đấu tranh phòng, chống tội mua bán phụ nữ và trẻ em ở Việt Nam, thực trạng, nguyên nhân và giải pháp, Luận văn thạc sĩ luật học, Trường Đại học Luật Hà Nội.

8. Tổng Cục cảnh sát (2012), Hội thảo chia sẻ thông tin về phòng, chống mua bán người.

THE STATUS OF HEALTH, DISEASES IN WOMEN WERE TRAFFICKED BACK TO HAGIANG PROVINCE DURING PERIOD FROM 2010 TO 2013

Summary

Objectives: Describing the status of health, diseases in women are trafficked back to Ha Giang province from 2010 to 2013; Commenting factors that affect health, diseases in their health. **Method:** combined cross - sectional descriptive quantitative and qualitative. **Results and conclusions:** The reason women are trafficked primarily due deceived and seduced (72.5%), 6.7% voluntary. The most of victims was in low levels of education, low income (53.0% of poor households) and family problems (divorce/separation 25.3 %; 24.8 % no education; 23.5% was discrimination); farming was 42.3%; 35.3% women lived in house of prostitution, 20.8% lived in restaurants; employment being sold into prostitution was 59.5%,

16.5% was waitress. Diseases of women are trafficked: alcoholism rate 8.5%; Drug abuse was 1.8%; HIV infection was 2.0%; Sexually transmitted disease was 63.0%; mental disorders (anxiety 98.0%, 33.0% panic, depression 98.0%, stress 18.0%, insomnia 15.0%). Living and working conditions of victims are trafficked often tense, threatened, beat dam; eating, resting not guaranteed; Careers were made during purchasing mainly prostitutes, waitress, wife... high intensity work, not safe, the risk of other diseases transmitted sexually were a number of factors that affect health, disease in women are trafficked back to Ha Giang province.

Key words: Human trafficking, sexually transmitted disease, drug addiction, HIV/AIDS.